

Số: 11/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 22/01/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông

Các Thẩm phán: Ông Phan Quyết Thắng

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 214/2018/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 38/2018/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị Th, sinh năm 1980; HKTT: Thôn Hợp Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, Hà Nội. Hiện cư trú tại: phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1978; ; HKTT: Thôn Hợp Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, Hà Nội. Hiện cư trú tại: phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – Chị Lý Thị Th trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Thành Trkết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 25/3/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang. Trong quá trình chung sống chị và anh Trnảy sinh nhiều mâu thuẫn, dù đã cố gắng nhưng không thể hòa hợp được. Từ tháng 10/2016, chị và anh Trsống ly thân. Từ đó đến nay chị và anh Trkhông còn duy trì cuộc sống hôn nhân và tình cảm với nhau nữa, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, chị nhận thấy tình cảm giữa chị và anh Nguyễn Thành Trkhông còn, không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân được. Chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành Trung.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thành Tr có một con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 18/4/2014. Chị có nguyện vọng được nuôi cháu Bảo Anh sau ly hôn. Sau khi chị ly thân, chị đi thuê nhà ở với mong muốn là sau khi ổn định chỗ ở sẽ quay về đón con nhưng mẹ anh Tr và anh Tr không đồng ý. Hiện nay, chị có công việc ổn định - làm kế toán đến nay đã được 08 năm tại Công ty cổ phần giải pháp công nghệ CS-Solution, công việc hành chính không phải đi công tác. Ngoài ra chị còn làm thêm việc kế toán tại nhà. Thu nhập bình quân của chị khoảng 17.000.000. đồng/tháng. Hiện nay chị đang thuê căn hộ mini tại địa chỉ: Số nhà 17, tổ 6, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Lúc nào chị cũng có nguyện vọng được nuôi con và đề nghị Tòa án giao cháu Bảo Anh cho chị nuôi dưỡng. Vì khi chị sống ly thân, anh Tr và mẹ anh Tr không cho chị mang theo cháu Bảo Anh ra ngoài sống. Hơn nữa, khi chị thăm gặp con, gặp nhiều cản trở từ anh Tr và mẹ anh Tr. Khi chị đến thăm và chơi với con thì luôn luôn có bà nội của cháu là mẹ anh Tr ở đó hoặc chị thăm con ở nhà nhưng anh Tr về là anh Tr bế con ngay ra chỗ khác, không cho chị chơi với con. Anh Tr gây khó dễ trong việc chị thăm con. Chìa khóa nhà chị cũng có một cái nhưng anh Tr đã lấy mất. Anh Tr nói chị không chu cấp nuôi con là không đúng. Từ tháng 7/2016 cho đến tháng 04/2017, chị vẫn đóng học phí và chu cấp cho cháu đầy đủ sữa, quần áo. Từ tháng 5/2017 đến tháng 2/2018 chị phải giải quyết một khoản nợ nên chị không chu cấp tiền học cho con nhưng vẫn mua quần áo và bỉm sữa. Anh Tr nói chị không quan tâm, chăm sóc con là không đúng. Anh Tr đi làm rất ít, thu nhập không đáng là bao, mọi thứ chi tiêu trong gia đình chị phải lo hết, anh Tr không hề chia sẻ với chị. Tiền tiết kiệm của chị, anh Tr còn mang đi mà không trả lại. Ngoài ra, anh Tr còn một người con riêng nữa phải chu cấp nên anh Tr hạn chế trong việc nuôi con. Về tâm, sinh lý, cháu Bảo Anh là con gái, cháu còn nhỏ tuổi nên cháu ở với chị sẽ tốt cho sự phát triển của cháu hơn ở với bố.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị đề nghị anh Tr cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Bảo Anh đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Tr có tài sản chung là quyền sử dụng căn hộ C2B1109 khu NOXH Ecohome2, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ngày 11/12/2017, Chị Th có đơn yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng giữa chị và anh Tr, ngày 18/01/2018 chị có đơn yêu cầu Tòa án hủy “Giấy cam đoan” lập ngày 27/10/2016 giữa chị và anh Tr có chứng nhận của Văn phòng Công chứng Vạn Xuân.

Tuy nhiên, ngày 27/8/2018, Chị Lý Thị Th có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng và rút yêu cầu hủy “Giấy cam đoan” lập ngày 27/10/2016 vì anh chị đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

Tại bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thành Tr trình bày:

- Về tình cảm: Anh xác nhận việc kết hôn và đăng ký kết hôn như Chị Lý Thị Th trình bày. Sau khi kết hôn anh và Chị Th chung sống tại Hà Nội đến tháng 7/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn bắt nguồn từ việc Chị Th đã có

mối quan hệ với người khác ở bên ngoài. Sau đó Chị Th tự ý bỏ ra ngoài thuê nhà sống từ ngày 13/10/2016. Anh và Chị Lý Thị Th ly thân từ đó. Đến nay anh chị không còn duy trì cuộc sống hôn nhân và tình cảm với nhau nữa, không ai quan tâm đến ai. Anh thấy tình cảm giữa anh và Chị Th không còn, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Chị Th.

- Về con chung: Anh và Chị Th có một con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 18/4/2014. Anh có nguyện vọng và đề nghị Tòa án cho anh được nuôi cháu Bảo Anh với các lý do sau đây: Về thu nhập: Hiện tại anh có công việc ổn định và ngoài ra cũng có 1 công việc phụ khác với mức thu nhập tổng khoảng 27 triệu đồng/tháng. Về nơi ở: Sau khi anh thanh toán trả cho Chị Th số tiền theo thỏa thuận, anh đã được sở hữu riêng căn hộ C2B1109, khu Ecohome2, phường Đông Ngạc. Khu nhà ở này có khuôn viên, ở vị trí rất gần với trường con anh đang theo học nên rất thuận tiện cho việc sinh sống, học tập và vui chơi của cháu Bảo Anh. Về việc chăm sóc con chung: Anh là người trực tiếp chăm sóc cháu Bảo Anh từ nhỏ và thường xuyên bố trí thời gian rảnh rỗi để chăm sóc và chơi với con. Ngoài ra, mẹ đẻ của anh cũng đã sống cùng anh và cháu Bảo Anh từ khi cháu chào đời đến nay nên anh và bà nội cháu có thể chăm sóc cháu tốt nhất.

Trong khi đó, Chị Th sau khi tự ý rời khỏi nhà đã ra ngoài thuê nhà trọ ở một mình từ tháng 10/2016 khi cháu Bảo Anh còn quá nhỏ, hay bị ốm vặt và rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ; nhưng anh và mẹ anh đã chăm sóc cháu khôn lớn, ổn định như này hôm nay, cháu đã gần 05 tuổi, cứng cáp và phát triển tốt. Nay công việc của Chị Th hiện tại cũng chưa ổn định; nhà thuê là căn hộ Mini tự phát của người dân. Do vậy, nếu cháu ở với mẹ thời điểm hiện tại sẽ không thể có các điều kiện ổn định và tốt nhất để học tập và phát triển. Chị Th là một người mẹ, người vợ nhưng lại ngoại tình, bỏ bê việc chăm sóc gia đình, nên anh không yên tâm khi cháu Bảo Anh ở với Chị Th. Chị Th cho rằng anh ngăn cản Chị Th thăm con nhưng điều này không đúng. Mặc dù rất giận Chị Th nhưng anh vẫn nghĩ đến con, dù sao Chị Th cũng là mẹ của con anh nên anh không có ý kiến gì về việc này; anh và mẹ anh vẫn tạo điều kiện cho Chị Th thăm và chăm sóc con tối thiểu 01 lần/tuần vào ngày cháu được nghỉ học.

Nếu anh được quyền nuôi con, anh đề nghị Chị Th cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Bảo A đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh nhất trí việc rút yêu cầu về tài sản và yêu cầu về nợ chung của Chị Th vì hai bên đã thỏa thuận được.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 38/2018/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của Chị Lý Thị Th đối với anh Nguyễn Thành Trung.

2. Chị Th, anh Tr có một con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 18/4/2014. Giao cháu Nguyễn Bảo A cho Chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. anh Tr cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2018 đến khi cháu Bảo Anh đủ 18 tuổi. Anh Tr có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Anh chị đã tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng của Chị Th.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018 anh Nguyễn Thành Trkháng cáo bản án sơ thẩm, nội dung đề nghị được nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: **Chị Lý Thị Th** không rút đơn khởi kiện; anh Nguyễn Thành Trkhông rút đơn kháng cáo, không bổ sung thay đổi nội dung kháng cáo và tha thiết xin được nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà nội phát biểu kết luận: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đều tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Kháng cáo của anh Trlà hợp lệ cần chấp nhận để xem xét. Thực tế con chung của anh chị là con gái, giao cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng như tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định là phù hợp; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Trung. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 không chấp nhận kháng cáo của anh Trung, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và Kiểm sát viên; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Thành Trtrong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí đúng thời hạn nên được xem xét.

[2] Xét kháng cáo của anh Trung: Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa anh Trvà Chị Th là tự nguyện có đăng ký kết hôn 25/3/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang; đây là hôn nhân hợp pháp. Nay Chị Th xin ly hôn, anh Trđồng ý nên tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là đúng quy định.

Tại bản án sơ thẩm số 38/2018/LHST ngày 07 tháng 09 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã giao cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 18/4/2014 là con chung của anh chị cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; anh Trphải đóng góp phí tổn nuôi con là 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Trkháng cáo xin được nuôi con chung.

Xét thấy điều kiện nuôi con của anh Trung, Chị Th là như nhau, anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định. Nhưng cháu Bảo Anh còn nhỏ, mới được gần 05 tuổi; vì vậy việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét kỹ các mặt để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu về tâm, sinh lý.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Chị Th xác định chị tự chuyển ra ngoài thuê nhà sinh sống khi mâu thuẫn giữa chị và anh Tr kéo dài, con chung của anh chị mới được 2.5 tuổi; chị không xác nhận có quan hệ ngoài luồng như các tài liệu anh Tr đã nộp; khi chuyển ra ngoài chị cũng xác định khi nào ổn định sẽ quay lại đón cháu Bảo Anh. Nay chị không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh

Trvề việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo A vì công việc của anh Tr không nhiều, không có điều kiện chăm sóc con bằng chị. Chị Th xác nhận anh Tr và mẹ anh Tr không quá gây khó khăn cho chị nhưng chị chỉ được gặp và chăm sóc cháu Bảo A một lần một tuần vào ngày nghỉ thì chị không đồng ý.

Anh Trkháng cáo và trình bày tha thiết mong được nuôi con chung. Xét thấy anh Trtrực tiếp chăm sóc cháu Bảo Anh từ tháng 10/2016 khi Chị Th chuyển ra ngoài sinh sống; lúc đó cháu còn nhỏ và bản thân Chị Th cũng thừa nhận tại Tòa án cấp sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm là khi nào ổn định sẽ quay lại đón cháu, chứ không phải là anh Tr và mẹ anh Trkhông cho chị đưa cháu đi theo như chị trình bày tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay. Quá trình anh Trchăm sóc cháu Bảo anh từ đó đến nay cháu vẫn phát triển bình thường cả về thể chất và tâm sinh lý được hai bên thừa nhận; Chị Th không bị anh Trngăn cản chăm sóc con chung; bản thân Chị Th tuy đã được anh Trthanh toán khoản tiền của căn hộ là tài sản chung nhưng hiện nay đang phải đi thuê nhà; căn hộ chị thuê là căn hộ Mini do người dân tự xây dựng nên sẽ không có đủ không gian cho các sinh hoạt cũng như học tập của cháu bé; trong khi cháu bé đang được anh Trnuôi dưỡng tại căn hộ anh chị đã mua do nhà nước đầu tư theo quy chuẩn của thành phố nên đủ các điều kiện cơ sở vật chất trong sinh hoạt cũng như học tập như thực tế anh Trđã chăm sóc cháu bé trong hơn hai năm qua. Vì vậy việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Bảo Anh là không cần thiết và chưa đánh giá đúng về quyền và lợi ích của cháu Bảo Anh. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của anh Trung, sửa bản án sơ thẩm giao cháu Bảo Anh cho anh Trtrực tiếp nuôi dưỡng. Do Chị Th và anh Trcó thu nhập ngang nhau, trách nhiệm ngang nhau nên cần buộc Chị Th đóng góp phí tổn nuôi cháu Bảo Anh là 02 triệu đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp và đảm bảo quyền lợi của Chị Th.

Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: anh Tr và Chị Th đã tự thỏa thuận xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên anh Trkhông phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148, Điều 147 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 38/2018/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của Chị Lý Thị Th đối với anh Nguyễn Thành Trung.

2. Về con chung: Chị Th, anh Tr có một con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 18/4/2014. Giao cháu Nguyễn Bảo A cho anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Th cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Bảo A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Anh chị đã tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng của Chị Th.

4. Về án phí: Chị Lý Thị Th phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng. Xác nhân đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 05751 ngày 27/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Còn phải nộp 300.000 đồng. Hoàn trả anh Tr số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 06359 ngày 16 tháng 10 năm 2018 Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA DS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Trần Nguyên hãn, TP.Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Dương sự;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Vũ Đông